

Số: ~~3299~~ /KH-UBND

Bắc Giang, ngày 19 tháng 10 năm 2016

KẾ HOẠCH

Rà soát, thống kê hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2016 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang

Căn cứ Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg ngày 15 tháng 9 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016-2020; Thông tư số 17/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/6/2016 của Bộ Lao động - TB&XH về việc Hướng dẫn quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016-2020; Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện cuộc rà soát, thống kê hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2016 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Đánh giá đúng thực trạng đời sống nhân dân ở từng địa phương; kết quả thực hiện công tác giảm nghèo năm 2016 ở từng huyện, xã và trong toàn tỉnh làm cơ sở cho các cấp, các ngành lập kế hoạch thực hiện các chính sách giảm nghèo và an sinh xã hội trên địa bàn trong năm 2017.

2. Yêu cầu

- Rà soát, thống kê phải đảm bảo đúng chuẩn nghèo quy định tại Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg ngày 15/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ; việc xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo phải chính xác, dân chủ, công khai, công bằng có sự tham gia của người dân.

- Các bước tiến hành rà soát phải thực hiện đúng quy trình tại Thông tư số 17/2016/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động- TB&XH và hướng dẫn của Bộ Lao động - TB&XH; xác định đúng đối tượng hộ nghèo, hộ cận nghèo, không trùng lặp, bỏ sót; việc rà soát được thực hiện từ thôn, bản, tổ dân phố và trực tiếp đối với từng hộ gia đình.

- Kết thúc cuộc rà soát, từng thôn - bản - tổ dân phố, xã - phường - thị trấn phải xác định được chính xác số hộ nghèo, hộ cận nghèo. Cấp xã cập nhật, quản lý theo dõi hộ nghèo trên địa bàn.

- Triển khai đảm bảo về tiến độ và thời gian theo kế hoạch của UBND tỉnh.

II. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Tổ chức quán triệt, phổ biến tuyên truyền giải thích cho cán bộ và nhân dân hiểu rõ chuẩn hộ nghèo, hộ cận nghèo; mục đích, ý nghĩa, nội dung của việc rà

soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo áp dụng đa chiều nhằm nâng cao ý thức, trách nhiệm, tạo sự đồng thuận của nhân dân trong quá trình thực hiện.

2. Thành lập Ban chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo ở các cấp

- Cấp tỉnh: Thành lập Ban chỉ đạo do Giám đốc Sở Lao động - TBXH làm Trưởng Ban; Lãnh đạo Ban Dân tộc và Cục Thống kê, lãnh đạo các Sở: Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Nông nghiệp&PTNT, Xây dựng, Thông tin & Truyền thông làm thành viên Ban chỉ đạo. Mời lãnh đạo Ủy ban MTTQ tỉnh tham gia Ban chỉ đạo tỉnh.

- Cấp huyện: Thành lập Ban chỉ đạo do 01 Phó Chủ tịch UBND làm Trưởng Ban, lãnh đạo phòng Lao động - TB&XH làm Phó Trưởng Ban thường trực, các ngành thành viên tương tự như Ban chỉ đạo tỉnh.

- Cấp xã: Thành lập Ban chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên cơ sở Ban giảm nghèo cấp xã để trực tiếp chỉ đạo thực hiện rà soát, thống kê hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn.

3. Chủ tịch UBND cấp xã thành lập Ban rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo ở các thôn, bản, tổ dân phố (*sau đây gọi là Ban rà soát thôn*), do Trưởng thôn làm Trưởng ban, đại diện Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể nhân dân và điều tra viên của thôn làm thành viên.

4. Tổ chức triển khai kế hoạch và tập huấn nghiệp vụ

- Ban chỉ đạo tỉnh tổ chức triển khai kế hoạch và tập huấn nghiệp vụ cho cấp huyện và cán bộ cấp xã.

- Ban chỉ đạo cấp huyện có trách nhiệm tập huấn nghiệp vụ cho cán bộ cấp xã còn lại và Ban rà soát thôn, điều tra viên.

III. NỘI DUNG, ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI, THỜI ĐIỂM, PHƯƠNG PHÁP RÀ SOÁT VÀ TIÊU CHÍ HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO

1. Nội dung

- Rà soát, đánh giá để phát hiện những hộ phát sinh nghèo, cận nghèo tại thời điểm rà soát 01/10/2016.

- Rà soát, đánh giá xác định số hộ thoát nghèo, thoát cận nghèo năm 2016.

2. Đối tượng, phạm vi, thời điểm rà soát

2.1. Rà soát toàn bộ số hộ gia đình trên phạm vi toàn tỉnh.

- Khu vực thành thị: 26 đơn vị hành chính.

- Khu vực nông thôn: 204 xã của các huyện, thành phố.

(Có phụ lục kèm theo).

2.2. Thời điểm rà soát: Từ ngày 01 tháng 10 năm 2016.

3. Phương pháp rà soát

Thực hiện rà soát thông qua các phương pháp đánh giá, chấm điểm tài sản, thu thập thông tin đặc điểm, điều kiện sống của hộ gia đình để ước lượng thu nhập và xác định mức độ thiếu hụt tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản của hộ nghèo, hộ

cận nghèo theo quy trình và Phụ lục số 1a, 1b, 2a, 2b, 2c, 2d, 2đ, 2e, 3a, 3b, 3c, 3d, 4a, 4b, 4c, 4d, 4đ ban hành kèm theo Thông tư số 17/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/6/2016 của Bộ Lao động - TB&XH.

4. Tiêu chí hộ nghèo, hộ cận nghèo

Thực hiện theo Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg ngày 19 tháng 11 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016-2020.

IV. QUY TRÌNH RÀ SOÁT HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO

Quy trình rà soát, thống kê thực hiện theo 7 bước như sau:

- **Bước 1:** Xác định, lập danh sách các hộ gia đình cần rà soát.

Điều tra viên phối hợp với cán bộ chuyên trách giảm nghèo cấp xã, trưởng thôn để tổ chức xác định, lập danh sách các hộ gia đình cần rà soát trên địa bàn.

- **Bước 2:** Tổ chức rà soát, lập danh sách phân loại hộ gia đình.

Điều tra viên thực hiện rà soát các hộ gia đình cần rà soát trên địa bàn theo phiếu B và tổng hợp, phân loại kết quả hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định.

- **Bước 3:** Tổ chức họp dân thống nhất kết quả rà soát.

+ Thành phần tham gia cuộc họp: Theo quy định tại Thông tư số 17/2016/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động- TB&XH.

+ Nội dung cuộc họp: Lấy ý kiến người dân để thống nhất kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn (*chủ yếu tập trung vào hộ nghèo, hộ cận nghèo mới phát sinh; hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo*).

- **Bước 4:** Niêm yết công khai danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã, nhà sinh hoạt cộng đồng thôn và thông báo trên các phương tiện truyền thanh của xã, thôn trong thời gian 07 ngày làm việc.

- **Bước 5:** Kết thúc thời gian niêm yết công khai, Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo kết quả với Ủy ban nhân dân cấp huyện để *thẩm định (Ban chỉ đạo cấp huyện giúp UBND cấp huyện thẩm định)*. Sau khi có ý kiến thẩm định của Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành Quyết định công nhận kết quả rà soát.

- **Bước 6:** Công nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo trên địa bàn.

+ Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã căn cứ kết quả phân loại hộ gia đình qua rà soát, tiếp thu ý kiến thẩm định của Ủy ban nhân dân cấp huyện để quyết định công nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo trên địa bàn; thực hiện cấp giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo đã được phê duyệt để phục vụ cho công tác quản lý đối tượng và thực hiện các chính sách hỗ trợ giảm nghèo của Nhà nước;

+ Chỉ đạo Ban rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo cấp xã tổ chức thu thập bổ sung đặc điểm, điều kiện sống (*thông tin hộ và các thành viên trong hộ*) của hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn và cập nhật vào cơ sở dữ liệu quản lý hộ nghèo, hộ cận nghèo.

- **Bước 7:** Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn sau khi Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành quyết định công nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn.

V. TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN VÀ TỔNG HỢP BÁO CÁO KẾT QUẢ

1. Tiến độ thực hiện

- Thành lập Ban chỉ đạo các cấp và tổ chức triển khai kế hoạch tập huấn nghiệp vụ ở cấp tỉnh xong trước ngày 30/10/2016. Cấp huyện tổ chức tập huấn cho cán bộ cấp xã và Ban rà soát thôn xong trước ngày 07/11/2016.

- Từ ngày 07/11 đến ngày 30/11/2016: Cấp xã tổ chức rà soát, thống kê ở cơ sở và báo cáo kết quả rà soát về Ban chỉ đạo cấp huyện.

- Từ ngày 01/12 đến ngày 06/12/2016: Ban chỉ đạo cấp huyện nghiệm thu, tổng hợp kết quả rà soát trên địa bàn, báo cáo sơ bộ kết quả rà soát với BCĐ tỉnh.

- Từ ngày 07/12 đến 12/12/2016: Ban chỉ đạo cấp huyện cập nhật kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo vào cơ sở dữ liệu quản lý và gửi về Ban chỉ đạo tỉnh (*Sở Lao động - TB&XH*).

2. Tổng hợp báo cáo kết quả

Tổng hợp kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận ở 03 cấp: xã, huyện, tỉnh và báo cáo theo quy định như sau:

- Tổng hợp diễn biến kết quả giảm số hộ nghèo - Phụ lục số 4 a.

- Tổng hợp diễn biến kết quả giảm số hộ cận nghèo - Phụ lục số 4b.

- Phân tích hộ nghèo theo mức độ thiếu hụt tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản - Phụ lục số 4c.

- Phân tích hộ cận nghèo theo mức độ thiếu hụt tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản- Phụ lục số 4d.

- Phân tích hộ nghèo theo các nhóm đối tượng- Phụ lục số 4đ.

- Phân tích hộ cận nghèo theo các nhóm đối tượng- Phụ lục số 4e.

3. Thời gian báo cáo

- Trước ngày 07/12/2016, UBND các huyện, thành phố báo cáo sơ bộ kết quả rà soát về Ban chỉ đạo tỉnh (*Sở Lao động - TB&XH*).

- Trước ngày 13/12/2016, UBND các huyện, thành phố tổng hợp báo cáo chính thức kết quả rà soát, thống kê hộ nghèo, hộ cận nghèo về Ban chỉ đạo tỉnh để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh và Bộ Lao động - TB&XH.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp

1.1. Cấp tỉnh

a) Giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội là cơ quan thường trực Ban chỉ đạo tỉnh có trách nhiệm chủ trì phối hợp với các thành viên, UBND các huyện, thành phố thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Xây dựng, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch tổ chức rà soát; thống nhất mẫu biểu thực hiện trên địa bàn.

- Tổ chức in, ấn tài liệu rà soát, thống kê hộ nghèo, hộ cận nghèo trong toàn tỉnh; tập huấn nghiệp vụ cho cấp huyện, cấp xã.

- Chỉ đạo tổ chức thực hiện tốt cuộc rà soát, thống kê trên địa bàn.

- Theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo thực hiện rà soát, thống kê đúng quy trình và tiến độ kế hoạch của UBND tỉnh.

- Tổng hợp, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kết quả và báo cáo Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội theo quy định.

b) Ban chỉ đạo tỉnh tổ chức chỉ đạo, kiểm tra quá trình rà soát, thống kê hộ nghèo, hộ cận nghèo trong toàn tỉnh.

c) Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức cập nhật kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo vào phần mềm quản lý thống nhất trong toàn tỉnh.

1.2. Cấp huyện

a) Thành lập Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên cơ sở Ban Chỉ đạo giảm nghèo cấp huyện, giao Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội là cơ quan thường trực để thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Xây dựng, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt tiến độ thực hiện kế hoạch rà soát, thống kê của UBND tỉnh trên địa bàn.

- Tổ chức tập huấn nghiệp vụ cho cấp xã và lực lượng điều tra viên trực tiếp tham gia rà soát ở cơ sở.

- Chỉ đạo tổ chức thực hiện tốt cuộc rà soát, thống kê trên địa bàn.

- Theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn đúng quy trình và tiến độ quy định.

b) Kiểm tra và phúc tra kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo của cấp xã trong trường hợp thấy kết quả rà soát chưa phù hợp với tình hình thực tế của địa phương hoặc có đơn thư khiếu nại của công dân.

c) Phê duyệt kết quả rà soát, thống kê hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

d) Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức cập nhật thông tin hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn vào phần mềm quản lý.

2. Đề nghị các huyện ủy, thành ủy, Ủy ban Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội

- Đề nghị các huyện ủy, thành ủy quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và thường xuyên kiểm tra giám sát quá trình thực hiện cuộc rà soát, thống kê hộ nghèo, hộ cận nghèo ở địa phương.

- Đề nghị Ủy ban Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể nhân dân chính trị - xã hội phối hợp với chính quyền cùng cấp tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia thực hiện tốt cuộc rà soát, thống kê hộ nghèo, hộ cận nghèo. Tham gia giám sát quá trình rà soát, thống kê ở các cấp đảm bảo đúng quy định.

3. Kinh phí thực hiện: Kinh phí tổ chức thực hiện cuộc rà soát, thống kê hộ nghèo, cận nghèo và cập nhật cơ sở dữ liệu hộ nghèo, hộ cận nghèo do ngân sách từng cấp đảm nhiệm, bố trí theo quy định hiện hành về Luật ngân sách.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện cuộc rà soát, thống kê hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2016 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang. Các sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh, UBND các huyện, thành phố căn cứ kế hoạch này để tổ chức thực hiện. Trong quá trình thực hiện có vướng mắc phản ánh về Sở Lao động - TBXH (Điện thoại: 3853.650) và Cục Thống kê tỉnh (Điện thoại: 3853.245) để được hướng dẫn, giải quyết kịp thời. /.

Nơi nhận: 

- Bộ Lao động- TB&XH;
- Sở Lao động – TB&XH (03);
- Lưu: VT, KGVX.

Bản điện tử:

- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ và các đoàn thể CT-XH tỉnh;
- Các sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh;
- Huyện ủy, Thành ủy, UBND các huyện, thành phố;
- Cục Thống kê tỉnh, Báo Bắc Giang;
- VPUB: LĐVP, TKCT, KT, TH, TPKGVX.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

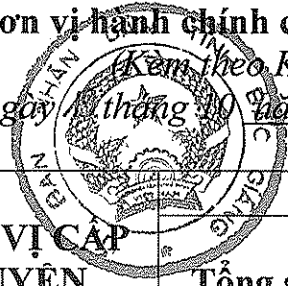



Lê Anh Dương

PHỤ LỤC

Đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn tỉnh Bắc Giang

*Kèm theo Kế hoạch số 3299/KH-UBND
ngày 14 tháng 10 năm 2016 của UBND tỉnh Bắc Giang)*



STT	ĐƠN VỊ CẤP HUYỆN	ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP XÃ			
		Tổng số	Xã (Khu vực nông thôn)	Phường (Khu vực thành thị)	Thị trấn (Khu vực thành thị)
1	Bắc Giang	16	6	10	0
2	Lục Nam	27	25		2
3	Hiệp Hòa	26	25		1
4	Sơn Động	23	21		2
5	Lạng Giang	23	21		2
6	Lục Ngạn	30	29		1
7	Yên Dũng	21	19		2
8	Tân Yên	24	22		2
9	Yên Thế	21	19		2
10	Việt Yên	19	17		2
	Cộng	230	204	10	16